

Số: /2021/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 giữa Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 giữa Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 32/TTr-STTTT ngày 25/6/2021 và Văn bản số 925/STTT-BCVT ngày 30/7/2021; ý kiến tham định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 251/BC-STP ngày 23/6/2021 và Văn bản số 654/STP-XDKT&TDTHPL ngày 29/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/8/2021 và thay thế Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Công ty Điện lực Hà Tĩnh; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, VX₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu

QUY ĐỊNH

Quản lý cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày / /2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, kỹ thuật, kế hoạch, sắp xếp, chỉnh trang, dùng chung hạ tầng kỹ thuật và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quản lý cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quản lý cáp viễn thông; các đơn vị chủ quản, đơn vị sử dụng chung hạ tầng công cáp, bể cáp, cột treo cáp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cáp viễn thông, cáp thuê bao, cáp treo, cáp phối, cáp chính, măng sông cáp, tủ cáp, hộp cáp theo điểm 1.4 của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT- BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông”.

2. Cáp ngầm: Là cáp viễn thông được chế tạo để chôn trực tiếp trong đất hoặc đi trong hạ tầng kỹ thuật ngầm.

3. Cơ sở hạ tầng viễn thông: Là tập hợp các thiết bị viễn thông, đường truyền dẫn, mạng viễn thông và các công trình viễn thông.

4. Công trình cáp viễn thông: Là các công trình sử dụng cáp viễn thông (cáp đồng, cáp quang,...) đi treo, đi ngầm (chôn trực tiếp hoặc đi trong hạ tầng kỹ thuật ngầm).

5. Hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông: Bao gồm cột treo cáp và hạ tầng kỹ thuật ngầm.

6. Hạ tầng kỹ thuật ngầm (bao gồm công cáp, bể cáp, hào và tụy nèn kỹ thuật): Là công trình hạ tầng kỹ thuật được xây dựng ngầm dưới mặt đất để lắp đặt cáp.

7. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung: Là các công trình xây dựng để bố trí, lắp đặt đường dây, cáp và đường ống bao gồm: Cột ăng ten; cột treo

cáp; công cáp; hào và tuy nen kỹ thuật; đường đô thị; hầm đường bộ; hầm đường sắt; công ngầm; cầu đường bộ và cầu đường sắt.

8. Đơn vị chủ quản cột treo cáp gồm: Công ty Điện lực Hà Tĩnh, các doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị chiếu sáng công cộng và các đơn vị khác có hệ thống cột trên địa bàn tỉnh.

9. Cột treo cáp gồm cột điện lực, cột treo cáp của các doanh nghiệp viễn thông, cột đèn chiếu sáng (sau đây gọi tắt là cột) bao gồm các loại: Cột bằng thép, bê tông cốt thép hoặc vật liệu khác dùng để treo cáp viễn thông.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý cáp viễn thông

1. Việc quản lý cáp viễn thông phải phù hợp với quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, quy hoạch xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, đúng với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị

2. Ưu tiên và tạo điều kiện trong việc dùng chung cáp viễn thông, hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông, đặc biệt là hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp viễn thông.

3. Khuyến khích các tổ chức khai thác dịch vụ dùng chung cáp viễn thông. Từng bước xây dựng lộ trình ngầm hóa cáp viễn thông tại các khu vực đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu di tích lịch sử nhằm bảo vệ cảnh quan môi trường và mỹ quan đô thị.

4. Khi phát triển mạng lưới viễn thông tại các tuyến đường mới trong khu đô thị, khu dân cư mới phải thực hiện xây dựng ngầm 100% mạng cáp chính, tuân thủ nguyên tắc an toàn và đảm bảo mỹ quan đô thị.

Chương II KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH CÁP VIỄN THÔNG

Điều 5. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp treo

1. Cáp treo viễn thông phải thỏa mãn Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành “quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông”.

Chiều cao đi phía trên đường bộ phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo phương thẳng đứng tính từ điểm cao nhất của mặt đường đến điểm thấp nhất của đường dây không nhỏ hơn 5,50 mét đồng thời căn cứ hiện trạng và quy hoạch của tuyến đường bộ có công trình đi vượt trên để xác định chiều cao dự phòng cho tôn cao mặt đường bộ.

2. Cáp viễn thông không được kéo treo trong các trường hợp sau:

a) Những tuyến đã được quy hoạch và kế hoạch sẽ thực hiện ngầm hóa.

b) Dung lượng cáp viễn thông hiện có của tổ chức sở hữu trên các tuyến đường vẫn còn đáp ứng khả năng phát triển dịch vụ hoặc nhu cầu sử dụng. Tổng số lượng cáp một tổ chức treo trên một tuyến vượt quá 04 sợi cáp.

c) Vượt đường giao thông có độ rộng lớn hơn 70 m và các đường trọng điểm theo quy định.

d) Chưa có thỏa thuận dùng chung với tổ chức quản lý, sở hữu cột treo cáp.

đ) Các đoạn hoặc tuyến đường có khoảng cách giữa các cột treo cáp lớn hơn 100 m.

e) Các tuyến đường chính xây dựng mới trong khu dân cư, đô thị.

Điều 6. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp trong cống bê, cáp chôn trực tiếp và cáp trong đường hầm

1. Cáp viễn thông trong cống bê, cáp chôn trực tiếp và cáp trong đường hầm phải được lắp đặt tuân thủ yêu cầu kỹ thuật được quy định tại Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

2. Không đi cáp viễn thông ngầm trong lòng mương, cống thoát nước. Trong quá trình thi công không làm ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng và cây xanh hiện có.

Điều 7. Yêu cầu kỹ thuật đối với tủ cáp, hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu

Tủ cáp, hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu phải được lắp đặt đúng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

Điều 8. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp thuê bao

1. Cáp thuê bao (*treo hoặc ngầm*) phải được lắp đặt đúng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn QCVN 33: 2019/BTTTT.

2. Cáp thuê bao khi treo phải kéo thẳng, bó gọn với độ cao như cáp chính. Độ dài cáp thuê bao không quá 300m ở địa bàn phường, thị trấn; không quá 700m ở địa bàn các xã.

3. Trên cùng một tuyến, tại một điểm bất kỳ, 01 tổ chức không có quá 08 cáp thuê bao đi qua, trường hợp có nhiều hơn 08 cáp thuê bao thì phải thay bằng cáp có dung lượng lớn hơn hoặc báo cáo cơ quan chức năng xem xét, quyết định đối với các trường hợp bất khả kháng.

Chương III

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG CHUNG CỘT, HỆ THỐNG CỐNG BÊ NGẦM ĐỂ PHÁT TRIỂN CÁP VIỄN THÔNG

Điều 9. Sử dụng chung cột, cống bê ngầm

1. Các chủ quản hệ thống cột, cống bê ngầm phải cho phép dùng chung để treo cáp, kéo cáp ngầm nếu chất lượng còn đảm bảo.

2. Không trồng cột, không xây dựng cống bê mới khi đã có hệ thống cột, tuyến cống bê hiện hữu đạt yêu cầu và điều kiện sử dụng chung.

3. Việc phát triển tuyến cáp phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật quy định tại Thông tư số 20/2019/TT- BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin

và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông”.

4. Phải có thỏa thuận với đơn vị chủ quản hệ thống cột, tuyên công bề trước khi tiến hành việc phát triển tuyến cáp.

5. Các đơn vị chủ quản cột, tuyên công bề xác định giá thuê, thông báo đăng ký giá thuê, niêm yết giá thuê, hiệp thương giá thuê cột theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định khác có liên quan; trường hợp có quy định thay thế thì áp dụng theo quy định mới.

6. Đảm bảo nguyên tắc quy định tại Điều 3, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

7. Đảm bảo nguyên tắc về miễn, giảm giá thuê phục vụ hoạt động công ích quốc phòng, an ninh quy định tại Điều 10, Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 giữa Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Điều 10. Thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo hệ thống cột, tuyên công bề sử dụng chung

1. Đơn vị chủ quản cột, tuyên công bề phải có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng cột, lập danh sách các cột hiện đang quá tải do hệ thống cáp viễn thông không đảm bảo kỹ thuật an toàn, không theo các điều kiện hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký, đơn vị chủ quản phải thông báo cho các đơn vị sử dụng chung để phối hợp xử lý.

2. Khi thực hiện công tác dịch chuyển vị trí theo kế hoạch nếu có ảnh hưởng đến hệ thống cáp viễn thông thì đơn vị chủ quản cột phải thông báo bằng văn bản trước 10 ngày làm việc cho các đơn vị sử dụng chung để cùng phối hợp.

Điều 11. Phối hợp tháo dỡ, di dời cột sử dụng chung

1. Đối với các trường hợp di dời công trình dùng chung cáp viễn thông (cột, công bề), tổ chức sở hữu công trình dùng chung cáp viễn thông có trách nhiệm thông báo đến các tổ chức sử dụng chung trước thời gian di dời ít nhất 07 (bảy) ngày. Tổ chức sở hữu công trình dùng chung có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức liên quan để xử lý cáp viễn thông trong trường hợp tổ chức sử dụng chung không phối hợp di dời đồng bộ.

2. Đơn vị chủ quản cột chịu trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi các cột không còn sử dụng.

Điều 12. Xử lý sự cố hệ thống cáp viễn thông trên cột

Các đơn vị sử dụng chung cột và đơn vị chủ quản cột phải thiết lập đường dây nóng của từng phạm vi địa bàn huyện, thành phố, thị xã cung cấp đầy đủ các

số điện thoại liên lạc cần thiết. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, trong thời gian sớm nhất các bên phải phối hợp khắc phục ngay, riêng cáp viễn thông treo trên cột phải hoàn thành chậm nhất 01 ngày sau khi hệ thống cột được khắc phục đảm bảo an toàn. Trong trường hợp các bên không giải quyết được sự cố thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông để giải quyết theo quy định.

Chương IV LẮP ĐẶT CÁP VIỄN THÔNG

Điều 13. Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng cáp

1. Các tổ chức viễn thông có trách nhiệm xây dựng kế hoạch về tuyến cáp viễn thông khi lắp đặt mới, thay thế, bổ sung đối với các tuyến cáp quang loại 4fo trở lên, cáp đồng trục (trừ cáp thuê bao) gửi Sở Thông tin và Truyền thông để quản lý, theo dõi. Các doanh nghiệp cần có thông báo cho địa phương trước khi tổ chức triển khai xây dựng thực tế.

2. Đối với hoạt động sửa chữa để khắc phục hư hỏng đột xuất của khách hàng, ứng cứu các sự cố thì đề nghị các doanh nghiệp khi thực hiện phải đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật, sau khi hoàn thành phải trả lại hiện trạng và bảo đảm mỹ quan trong khu vực.

3. Nội dung kế hoạch lắp đặt mới, thay thế, bổ sung bao gồm: Tên tuyến cáp, loại cáp, điểm đầu, điểm cuối, đơn vị chủ quản hạ tầng, dự kiến thời gian lắp đặt.

Điều 14. Xây dựng, lắp đặt cáp thuê bao

Cáp thuê bao doanh nghiệp được phát triển theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng và được đảm bảo lắp đặt theo quy định tại Quy chuẩn QCVN 33: 2019/BTTTT.

Chương V SẮP XẾP, CHỈNH TRANG CÁP VIỄN THÔNG

Điều 15. Nội dung sắp xếp, chỉnh trang cáp treo viễn thông hiện có

1. Thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông phải tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

2. Rà soát cáp thuê bao hiện trạng nếu không đảm bảo theo yêu cầu tại Khoản 3, Điều 8 của Quy định này thì thực hiện thay thế bằng cáp có dung lượng lớn. Gia cố, chỉnh sửa, thay thế cột, tủ cáp, hộp cáp kém chất lượng hoặc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ quan đô thị. Kéo căng, bó gọn cáp treo viễn thông. Treo thẻ sở hữu cáp và thẻ báo độ cao cáp.

3. Từng bước ngầm hóa cáp treo viễn thông hiện có.

Điều 16. Triển khai sắp xếp, chỉnh trang cáp treo viễn thông

1. Các đơn vị chủ quản cột, các đơn vị sử dụng chung cột có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, sắp xếp, chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo viễn thông tối thiểu sáu tháng một lần hoặc theo kế hoạch của các cơ quan chức năng.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chủ trì, lập kế hoạch, lộ trình thực hiện hàng năm trên địa bàn, phân công thực hiện cho các đơn vị chủ quản cột, các đơn vị sử dụng chung cột để tiến hành đầu tư các trang thiết bị phục vụ việc sắp xếp, chỉnh trang tại các tuyến đường chính yêu cầu mỹ quan đô thị; dự thảo Kế hoạch xin ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông trước khi ban hành thực hiện.

3. Đối với những tuyến cột trong khu vực đô thị có ít nhất 02 đường cấp (*trừ cấp thuê bao*) được lắp đặt trước khi Quy định này và quy định khác có liên quan được ban hành, đơn vị sở hữu cáp hoặc đơn vị chủ quản cột (*theo thống nhất, phân công của UBND các huyện, thành phố, thị xã*) phải trang bị dây treo cáp, khuyến dỡ bó cáp chủ động xây dựng kế hoạch thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang theo Quy định này và báo cáo cơ quan quản lý tại địa phương.

4. Cáp treo viễn thông khi sửa chữa, bổ sung, lắp mới trên tuyến mà có sẵn hệ thống cáp viễn thông thì yêu cầu phải thực hiện đi gọn vào hệ thống bó cáp bằng đai, gông nếu đã có sẵn hoặc phải thực hiện đi gọn bằng cách buộc gọn vào các tuyến cáp viễn thông đã triển khai nếu chưa có sẵn hệ thống trên.

5. Căn cứ theo Kế hoạch chỉnh trang sắp xếp cáp viễn thông do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, các tổ chức sở hữu cột treo cáp và đơn vị sở hữu cáp viễn thông có trách nhiệm tổ chức triển khai theo Kế hoạch.

6. Cáp viễn thông và các thành phần liên quan công trình cáp viễn thông không sử dụng, không xác định được tổ chức sở hữu, xây dựng sai quy định hoặc không được triển khai sắp xếp, chỉnh trang và hạ ngầm đúng thời gian sẽ bị thu hồi và xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 17. Xử lý công trình cáp, cột viễn thông hư hỏng, không sử dụng

1. Khi cáp viễn thông đứt hoặc tử cáp, hộp cáp, công, bê, cột bị hư hỏng, đơn vị sở hữu cáp phải có mặt kịp thời để phối hợp xử lý tạm thời nhằm đảm bảo an toàn giao thông và thông tin liên lạc. Đơn vị sở hữu cáp có trách nhiệm thu hồi cáp viễn thông khi không còn sử dụng.

2. Khi cáp treo viễn thông qua đường bị đứt, hoặc gãy cột, đơn vị sở hữu cáp, cột có trách nhiệm trồng cột mới (*nếu cột bị gãy*) hoặc kéo dây gia cường để treo tạm, sau đó thực hiện khắc phục dứt điểm sự cố, không làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên đường. Khi có sự cố, đơn vị sở hữu cáp phối hợp với đơn vị chủ quản cột có phương án và triển khai chỉnh trang gọn cáp viễn thông.

3. Đối với các cột không còn sử dụng do dịch chuyển qua tuyến mới hoặc triển khai ngầm hóa, đơn vị chủ quản cột tiến hành thu hồi nhằm đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Thẩm tra, cho ý kiến về Kế hoạch, lộ trình thực hiện của các địa phương, doanh nghiệp hàng năm và giai đoạn.

2. Chủ trì đề xuất phương án hạ ngầm cáp viễn thông cho từng tuyến đường để hạ ngầm cáp viễn thông hiện có. Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành liên quan khảo sát, đề xuất UBND tỉnh triển khai thí điểm xây dựng hào kỹ thuật hạ ngầm cáp Viễn thông trên các tuyến đường trục chính theo lộ trình hàng năm.

3. Thông báo và yêu cầu đơn vị sở hữu cáp viễn thông và tổ chức liên quan cắt bỏ, tiêu hủy các trường hợp treo cáp viễn thông ngoài bó cáp hoặc ngoài vòng treo trên các tuyến đường đã thực hiện chỉnh trang, làm gọn; đơn vị sở hữu cáp viễn thông chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thu hồi cáp đã bị cắt bỏ và khắc phục hệ thống thông tin liên lạc của tổ chức mình.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong việc đầu tư, xây dựng, quản lý, hoạt động cáp viễn thông và hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị chủ quản cột, các đơn vị sử dụng chung cột thực hiện Quy định này.

6. Phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị sử dụng chung cột trong quá trình thực hiện Quy định này. Kịp thời khuyến cáo, yêu cầu các đơn vị thực hiện chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

7. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật cáp treo viễn thông.

Điều 19. Sở Công Thương

Hướng dẫn giải quyết vướng mắc liên quan đến việc sử dụng chung cột điện và an toàn lưới điện khi treo cáp viễn thông trên phạm vi toàn tỉnh.

Điều 20. Sở Giao thông vận tải

1. Khi quy hoạch xây dựng các công trình giao thông cần phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để cập nhật quy hoạch của các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

2. Chỉ đạo các đơn vị liên quan khi đầu tư xây dựng các dự án xây mới hoặc cải tạo tuyến đường giao thông phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Công Thương để kết hợp việc triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm đồng bộ hoặc di dời hạ tầng viễn thông treo ra khỏi phạm vi thi công công trình.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở chuyên ngành xem xét giải pháp xây dựng hào kỹ thuật chung cho các công trình kết cấu hạ tầng như: Điện, nước, mạng thông tin dữ liệu, cáp viễn thông, điện chiếu sáng công cộng trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, hướng dẫn xử lý các trường hợp có liên quan và ảnh hưởng đến an toàn giao thông khi sử dụng chung cột trên các tuyến đường giao thông.

Điều 21. Sở Xây dựng

1. Trong quá trình tổ chức lập, thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng tại các khu đô thị, khu dân cư, khu chức năng đặc thù, hướng dẫn Chủ đầu tư đưa nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, hạ tầng kỹ thuật ngầm vào các Đồ án Quy hoạch.

2. Thường xuyên tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt các hành vi vi phạm (nếu có) đối với việc đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư trong giai đoạn tham mưu chủ trương đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật, giao thông đô thị xem xét, bổ sung phương án xây dựng hào kỹ thuật dùng chung cho các kết cấu hạ tầng như: điện, nước, mạng thông tin dữ liệu, cáp viễn thông, điện chiếu sáng.

Điều 22. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý chuyên ngành xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của thông báo đăng ký giá thuê của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống cột, công bệ sử dụng chung trên địa bàn tỉnh, báo cáo cơ quan Trung ương theo quy định. Đối với công trình cột, công bệ do tổ chức, cá nhân đầu tư (ngoài nguồn ngân sách nhà nước), Sở Tài chính phối hợp tổ chức hiệp thương giá theo quy định của pháp luật về quản lý giá trong trường hợp các bên không thỏa thuận được giá.

Điều 23. Các sở, ngành có liên quan

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham gia, phối hợp với cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Quy định này.

2. Phối hợp quản lý, giám sát việc sử dụng chung cột, việc duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, di dời cột và việc chỉnh trang làm gọn hệ thống cáp viễn thông trên cột thuộc địa bàn quản lý.

3. Giám sát việc tháo dỡ tuyến cáp viễn thông không xác định được chủ sở hữu, không bó cáp đúng quy định hoặc tự ý treo trên cột mà chưa có sự đồng ý của đơn vị chủ quản cột khi có yêu cầu.

4. Chỉ đạo các đơn vị chức năng trong việc cắt tỉa cành, nhánh cây xanh và tham gia sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa cáp treo viễn thông hiện có.

Điều 24. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

1. Phân công đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện nội dung tại Khoản 2, Điều 16 của Quy định này. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất triển khai ngầm hóa hệ thống cáp tại một số tuyến đường chính trên địa bàn quản lý.

2. Khi đầu tư xây dựng các dự án mới hoặc cải tạo tuyến đường, khu đô thị, khu thương mại, khu dân cư, khu công nghiệp phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương biết để phối hợp triển khai hạ tầng kỹ

thuật ngầm cáp đồng bộ hoặc di dời hạ tầng viễn thông treo ra khỏi phạm vi thi công công trình.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý việc xây dựng công trình cáp treo viễn thông trên địa bàn; đảm bảo mỹ quan đô thị, đảm bảo cảnh quan kiến trúc và theo quy hoạch. Thường xuyên kiểm tra, yêu cầu các đơn vị viễn thông thực hiện việc chỉnh trang, bó gọn hệ thống cáp viễn thông đảm bảo an toàn, mỹ quan.

4. Chỉ đạo đơn vị có chức năng phối hợp tĩa cảnh cây xanh để phục vụ việc sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa cáp treo viễn thông hiện có.

5. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật cáp treo viễn thông.

Điều 25. Đơn vị chủ quản cột

1. Cho phép các đơn vị sử dụng chung cột để thực hiện việc treo cáp viễn thông khi chất lượng cột đảm bảo theo quy định.

2. Cùng đơn vị sử dụng chung cột tiến hành đầu tư (theo thống nhất giữa UBND các huyện, thành phố, thị xã với các đơn vị liên quan) trang thiết bị kỹ thuật (gông, cùm, dây chịu lực...) để thực hiện việc bó gọn, chỉnh trang cáp viễn thông.

3. Quản lý chặt chẽ việc treo cáp viễn thông trên hệ thống cột. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị sử dụng chung cột lập quy trình xử lý sự cố, bảo trì, xây dựng mới các hệ thống cột. Thỏa thuận hồ sơ thiết kế kỹ thuật, các biện pháp thi công các công trình liên quan đến sử dụng chung cột, lập hồ sơ quản lý các tuyến cột có treo cáp viễn thông sử dụng chung cột.

3. Định kỳ kiểm tra các tuyến cáp viễn thông treo trên cột để cập nhật các thông tin: Tình trạng của tuyến cáp viễn thông treo trên cột; số lượng cáp viễn thông phát sinh mới của đơn vị sử dụng chung cột có ký hợp đồng; số lượng cáp viễn thông phát sinh mà không xác định được chủ thể. Xử lý hoặc báo cáo và đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý cáp viễn thông treo trên cột.

4. Thông báo và yêu cầu đơn vị sử dụng chung cột thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn điện theo quy định của pháp luật, của Quy định này.

5. Kiểm tra, tính toán khả năng chịu lực và tải trọng an toàn của cột trước khi tiến hành làm thủ tục cho treo cáp viễn thông.

6. Khi phát hiện cáp viễn thông treo trên cột gây mất an toàn cho cộng đồng, gây mất mỹ quan đô thị hoặc mất an toàn cho hệ thống điện thì đơn vị chủ quản cột phải thông báo ngay cho đơn vị sử dụng chung cột biết, đề nghị khẩn trương khắc phục hoặc phối hợp với chính quyền địa phương xử lý kịp thời. Trường hợp khẩn cấp, có nguy cơ gây mất an toàn nghiêm trọng thì đơn vị chủ quản cột báo cáo cơ quan chức năng của địa phương lập biên bản và tiến hành tháo dỡ để đảm bảo an toàn và không chịu trách nhiệm liên quan về việc mất tín

hiệu của tuyến cáp. Sau đó mời đơn vị chủ sở hữu tuyến cáp để giải quyết các vấn đề có liên quan.

7. Thông báo thời gian khởi công công trình làm gọn cáp viễn thông để các đơn vị có cáp viễn thông phối hợp thực hiện và báo cáo chính quyền địa phương theo dõi, hỗ trợ.

Điều 26. Đơn vị sử dụng chung cột để treo cáp

1. Thống nhất cùng đơn vị chủ quản cột tiến hành đầu tư (theo thống nhất giữa UBND các huyện, thành phố, thị xã với các đơn vị liên quan) trang thiết bị kỹ thuật (gông, cùm, dây chịu lực...) để thực hiện việc bó gọn, chỉnh trang cáp viễn thông.

2. Có trách nhiệm tháo dỡ ngay cáp viễn thông của đơn vị quản lý khi có nguy cơ gây mất an toàn cho cộng đồng, hệ thống điện hoặc nhận được thông báo của đơn vị chủ quản cột.

3. Ký hợp đồng thuê cột với đơn vị chủ quản cột và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

4. Trường hợp treo thêm, treo mới cáp viễn thông phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị chủ quản cột và đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật liên quan.

5. Chuẩn bị nhân công để thường xuyên thực hiện các công tác: Nhận diện cáp, bó cáp, chỉnh trang, treo thẻ nhận diện cáp và biển báo độ cao treo cáp của doanh nghiệp.

6. Tháo dỡ, thu hồi các tuyến cáp thông tin của đơn vị khi không còn sử dụng.

7. Phối hợp với đơn vị chủ quản cột thực hiện công tác làm gọn cáp: Đưa cáp vào gông, giá đỡ sau khi đơn vị chủ quản cột đã hoàn tất lắp đặt các gông, khung cáp.

8. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm trong quá trình lắp đặt và khai thác các hệ thống khác trên cột gây sự cố lưới điện, tai nạn lao động và các sự cố khác làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị chủ quản cột và các đơn vị khác sử dụng chung cột.

Điều 27. Thanh tra, kiểm tra và xử lý

Các sở, ban, ngành chuyên môn cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành Quy định này, các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

Điều 28. Điều khoản thi hành

Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Công ty Điện lực Hà Tĩnh; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh; Giám đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, phản ánh đến Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu